

SURVEYING THE INFLUENCE OF ENGLISH LOAN WORDS ON THE KOREAN LEARNING OF STUDENTS AT THE SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES - THAI NGUYEN UNIVERSITY

Tran Ngoc Anh*, Tang Thi Thuy Ngan, Nguyen Hong Minh

TNU - School of Foreign Languages

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	04/3/2024	This study aims to investigate the impact of English loan words on Korean vocabulary learning of students at the School of Foreign Languages - Thai Nguyen University. The research subjects included 120 fourth and fifth year students studying Korean at the school. Data collection tools are based on the Korean language module in the training program, learning results, tests, and language practice skills during the learning and training process of the first semester of the school year 2023-2024. Research results show that most students felt that English loan words are easy to learn (56.3%) and easy to remember (52.1%). The most difficult thing when learning English loan words is "hard to distinguish from Korean original words" accounting for 43.8%. However, the vast majority of students wanted to meet many English loan words (accounting for 70.8%) and wanted to expand their English loan vocabulary in the future (accounting for 97.9%). This study is a useful reference source for teachers and students studying Korean. From the survey results, the authors provide suggestions to help teachers and students expand their Korean vocabulary.
Revised:	14/5/2024	
Published:	14/5/2024	
KEYWORDS		
English loan words		
Hard		
Korean		
Opportunity		
Affect		

KHẢO SÁT ẢNH HƯỞNG CỦA TỪ MƯỢN TIẾNG ANH ĐỐI VỚI VIỆC HỌC TỪ VỰNG TIẾNG HÀN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Trần Ngọc Anh*, Tăng Thị Thùy Ngân, Nguyễn Hồng Minh

Trường Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	04/3/2024	Nghiên cứu này nhằm mục đích khảo sát ảnh hưởng của từ ngoại lai, cụ thể là từ mượn tiếng Anh đối với việc học từ vựng tiếng Hàn Quốc của sinh viên trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Đối tượng nghiên cứu bao gồm 120 sinh viên năm thứ tư và năm thứ năm theo học tiếng Hàn Quốc của trường. Các công cụ thu thập dữ liệu dựa theo học phần tiếng Hàn trong chương trình đào tạo, các kết quả học tập, các bài kiểm tra, các kĩ năng thực hành ngôn ngữ trong quá trình học tập và rèn luyện của học kì 1 năm học 2023-2024. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết sinh viên cảm thấy từ mượn tiếng Anh dễ học (chiếm 56,3%), dễ nhớ (chiếm 52,1%). Trong đó, khó khăn nhất khi học từ mượn tiếng Anh là "khó phân biệt với từ gốc Hàn" (chiếm 43,8%). Mặc dù vậy, đại đa số sinh viên đều muốn gặp nhiều từ mượn tiếng Anh (chiếm 70,8%) và mong muốn mở rộng vốn từ mượn tiếng Anh trong tương lai (chiếm 97,9%). Nghiên cứu này là một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên và sinh viên theo học tiếng Hàn. Từ kết quả khảo sát, nhóm tác giả đưa ra những đề xuất nhằm giúp thầy và trò mở rộng vốn từ vựng tiếng Hàn ngày càng phong phú hơn.
Ngày hoàn thiện:	14/5/2024	
Ngày đăng:	14/5/2024	
TỪ KHÓA		
Từ mượn tiếng Anh		
Khó khăn		
Tiếng Hàn		
Cơ hội		
Ảnh hưởng		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9830>

* Corresponding author. Email: ngocanhkorean@gmail.com

1. Giới thiệu

Từ xa xưa, ngôn ngữ được coi là phương tiện giao tiếp quan trọng của con người. Thông qua ngôn ngữ, con người có thể trao đổi suy nghĩ, cảm nhận của bản thân với những người xung quanh. Khi xã hội ngày càng phát triển, sự giao lưu tiếp xúc không còn giới hạn trong phạm vi một khu vực hay một quốc gia mà được mở rộng ra phạm vi thế giới. Quá trình tiến hóa của loài người diễn ra qua hàng nghìn năm thì quá trình phát triển của ngôn ngữ cũng vậy. Ngôn ngữ của một quốc gia được sáng tạo ra, được hoàn thiện, được phát triển qua thời gian cho phù hợp với đời sống xã hội. Việc giao lưu kinh tế quốc tế ngày càng mạnh mẽ cũng khiến cho ngôn ngữ được hấp thụ, thu hút bởi các yếu tố bên ngoài nên mỗi ngôn ngữ lại có sự biến đổi khác nhau. Ví dụ, trong Tiếng Việt có nhiều từ ngữ được sử dụng từ một số ngôn ngữ khác như carotte – cà rốt (tiếng Pháp); camera – máy ảnh, máy quay phim (tiếng Anh); Mác-xít – người theo chủ nghĩa Mác (tiếng Nga)... Tiếng Hàn cũng không phải là ngoại lệ. Từ vựng tiếng Hàn gồm 3 loại cơ bản: lớp từ thuần Hàn, lớp từ ngoại lai (đa phần là từ mượn tiếng Anh) và lớp từ Hán-Hàn (từ có nguồn gốc từ tiếng Hán do Hàn Quốc là quốc gia bị ảnh hưởng sâu đậm về lịch sử, văn hóa với Trung Quốc nên lớp từ này được xếp thành một lớp từ riêng biệt).

Từ ngoại lai là những từ có nguồn gốc từ tiếng nước khác được đồng hóa trong hệ thống chữ quốc ngữ và được sử dụng rộng rãi trong xã hội [1]. Việc tìm hiểu về từ ngoại lai, đặc biệt là từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn đã được nhiều nhà khoa học tập trung nghiên cứu [2]. Nghiên cứu về đơn vị danh từ của từ mượn [3], lựa chọn các từ vay mượn cơ bản [4] hay tìm hiểu về cấu trúc, ý nghĩa của từ điển từ mượn tiếng Hàn [5] cũng được các nhà khoa học phân tích chi tiết. Cụ thể, nhà khoa học đã phân tích cấu trúc vĩ mô và cấu trúc vi mô của Từ điển Từ vay mượn tiếng Hàn, liệt kê các từ mượn được sử dụng và phân phối, thay vì lựa chọn các từ theo tiêu chuẩn nhất định [5, tr.122-131].

Việc mượn từ cũng không chỉ giới hạn ở việc mượn trực tiếp tiếng Anh và các ngoại ngữ khác. Việc vay mượn cũng có thể xảy ra bằng cách kết hợp với ngôn ngữ bản địa hoặc bằng những thay đổi hình thái nhất định [6]. Những năm gần đây, việc sử dụng từ nước ngoài, đặc biệt là từ tiếng Anh khi học tiếng Hàn Quốc trở nên sôi động hơn trước và có nhiều trường hợp kết hợp chúng với từ bản địa hoặc chữ Hán để tạo thành từ mới. Những thay đổi này không chỉ đơn giản là tạo ra một vài từ mới mà còn ảnh hưởng đến hệ thống từ vựng tiếng Hàn, chẳng hạn như việc hình thành các từ ghép [7].

Trên thực tế, do sự giao lưu mạnh mẽ về kinh tế xã hội và văn hóa nên tiếng Anh ngày càng được sử dụng rộng rãi trong đời sống hằng ngày của người Hàn Quốc. Chúng ta có thể dễ dàng thấy các biển hiệu quảng cáo hay các thông điệp ngắn gọn được truyền tải bằng tiếng Anh trên đường phố thông qua phim ảnh, sách báo... Việc hiểu đúng và đầy đủ về từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn cũng là một trong những khó khăn vướng mắc của không ít sinh viên quốc tế trong đó có sinh viên Việt Nam đang theo học chuyên ngành tiếng Hàn. Đồng thời, nâng cao hiệu quả học từ mượn trong tiếng Hàn [8] là vấn đề cần thiết đối với tất cả mọi người theo học ngoại ngữ này. Do vậy, trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ tập trung làm rõ đặc điểm của từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn dựa trên việc phân tích hai nội dung cơ bản là phân loại từ vựng và ngữ âm. Từ đó, bài viết đưa ra một số nhận định về ưu điểm và hạn chế trong việc học từ mượn tiếng Anh, đồng thời giúp các bạn sinh viên có cái nhìn tổng quát hơn về lớp từ này và khắc phục những vướng mắc sẽ gặp phải trong quá trình học từ vựng tiếng Hàn.

Với vấn đề đặt ra như trên, chúng tôi tập trung vào hai nội dung nghiên cứu chính tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên:

(1) Khảo sát và phân tích dữ liệu về ảnh hưởng của từ mượn tiếng Anh khi học từ vựng tiếng Hàn của sinh viên học kì 1 năm học 2023-2034;

(2) Đề xuất một số giải pháp giúp giảng viên và sinh viên có thể mở rộng, tích lũy vốn từ vựng tiếng Hàn ngày một phong phú hơn.

Các kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học để ứng dụng thực tế trong thực hành tiếng Hàn Quốc, từ đó có cái nhìn tổng quan về từ vựng học cho sinh viên. Với mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập cho sinh viên theo học chuyên ngành tiếng Hàn Quốc tại Trường Ngoại

ngữ - Đại học Thái Nguyên, phần tiếp theo của bài báo sẽ trình bày rõ hơn về phương pháp thực hiện và các kết quả nghiên cứu đã đạt được.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết là kết quả nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp thu thập số liệu, phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm. Trên cơ sở nhận định, tổng hợp dữ liệu bài viết sẽ phân tích những đặc điểm đặc thù của từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn cho sinh viên năm thứ 3, 4 trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên. Đồng thời, tác giả tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu từ các tài liệu thứ cấp, bài viết logic hóa các luận điểm để làm sáng tỏ những vướng mắc về từ vựng mà sinh viên hay gặp.

Thêm vào đó, bài viết khảo sát về ảnh hưởng của từ mượn tiếng Anh khi học tiếng Hàn của sinh viên và dựa vào kinh nghiệm giảng dạy thực tiễn của giảng viên để đánh giá nhận thức về từ vựng của sinh viên. Đối tượng khảo sát cho nghiên cứu này bao gồm 120 sinh viên năm thứ 4, 5 đang theo học tiếng Hàn Quốc tại Trường Ngoại ngữ. Dữ liệu khảo sát được thực hiện bằng bảng hỏi, quan sát, đối chiếu dựa theo học phần tiếng Hàn trong chương trình đào tạo của học kỳ 1 năm học 2023-2024. Tuy nhiên, bài nghiên cứu này chỉ tập trung vào khảo sát tỷ lệ ảnh hưởng của từ mượn tiếng Anh đối với việc học tiếng Hàn của sinh viên. Cuối cùng, bài viết tổng hợp, kết nối các kết quả nghiên cứu để đưa ra một số giải pháp giúp sinh viên có thể khắc phục nhược điểm trong quá trình học từ vựng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Hàn Quốc trong nhà trường.

Các thông tin và dữ liệu sau khi được khảo sát đều được phân tích, xử lý và biểu đạt bằng bảng biểu.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Nguồn gốc của từ vay mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn

Lớp từ vay mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn là những từ có nguồn gốc từ tiếng Anh, sau đó được đồng hóa trong hệ thống chữ, ngữ âm của tiếng Hàn. Quá trình vay mượn này có nguồn gốc từ các yếu tố mang tính lịch sử.

Từ những năm 1910 đến năm 1945, Hàn Quốc trở thành thuộc địa của thực dân Nhật Bản, phải sử dụng tiếng Nhật làm ngôn ngữ chính thức. Sau khi giành được độc lập, mặc dù Hàn Quốc đã sử dụng ngôn ngữ chính của quốc gia mình nhưng do tiếng Nhật đã được phổ biến trong suốt mấy chục năm nên không thể xóa bỏ hết toàn bộ mọi từ ngữ có nguồn gốc từ Nhật Bản. Bên cạnh đó, sự du nhập khoa học công nghệ của phương Tây, nên Nhật Bản đã vay mượn nhiều từ tiếng Anh như coffee, tile... Có thể nói đây là những từ mượn tiếng Anh đầu tiên được sử dụng trong ngôn ngữ Hàn Quốc lúc bấy giờ. Như vậy, ngôn ngữ Hàn đã hấp thụ một số từ mượn tiếng Anh thông qua Nhật Bản [9].

Sự giao lưu tiếp xúc ngày càng rộng rãi với nền văn hóa Mỹ sau đế chiến thứ hai cùng với sự xuất hiện của quân đội Mỹ trên đất nước Hàn Quốc nên một số từ mượn có nguồn gốc từ Anh-Anh như bar, restaurant... được người dân Hàn Quốc dễ dàng tiếp nhận và sử dụng trong đời sống xã hội đương thời. Trong cuộc chiến tranh giữa hai miền Triều Tiên vào những năm 1950, do Hàn Quốc được tiếp nhận đào tạo kiến thức về lĩnh vực quốc phòng cũng như tiếp cận với các loại vũ khí quân sự tối tân lúc bấy giờ nên một số từ mượn có nguồn gốc từ Mỹ đã xuất hiện và phổ biến trong ngôn ngữ Hàn Quốc như tank, rocket... Không những thế, sự thông thương, giao lưu, hợp tác giữa Hàn Quốc và Mỹ ngày càng được củng cố và mở rộng trên nhiều lĩnh vực cho đến tận bây giờ nên những ảnh hưởng của tiếng Anh đối với tiếng Hàn ngày càng sâu sắc.

Vào những năm thập niên 70 của thế kỷ XX, Hàn Quốc đã có sự phát triển kinh tế vượt bậc so với các quốc gia khác, “Kỳ tích sông Hàn” được đánh giá là dấu mốc quan trọng làm thay đổi hình ảnh Hàn Quốc trong mắt bạn bè quốc tế. Song song với sự phát triển kinh tế thần tốc này, sự tiếp thu mạnh mẽ về khoa học kỹ thuật phương Tây, sự giao lưu hợp tác quốc tế về văn hóa xã hội đã khiến cho Hàn Quốc tiếp nhận hàng ngàn từ ngoại lai trong tiếng Anh-Mỹ. Hơn

nữa, do tầm quan trọng cũng như ảnh hưởng của tiếng Anh là ngôn ngữ chung trên thế giới nên người Hàn Quốc rất ưa chuộng tiếng Anh, thích sử dụng tiếng Anh trong đời sống hằng ngày và tiếng Anh là môn học bắt buộc trong các chương trình trung học cơ sở và phổ thông trung học của nước này.

3.2. Đặc điểm từ vay mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn

3.2.1. Về mặt từ loại

- Đa phần các từ mượn tiếng Anh đều là danh từ trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

Ví dụ:

+ Danh từ vay mượn tiếng Anh về nghề nghiệp: 가이드 - Guide (Hướng dẫn viên); 모델 - Model (Người mẫu); 댄서 - Dancer (Vũ công)

+ Danh từ vay mượn tiếng Anh về thể thao: Golf (Đánh gôn); Tennis (Đánh Ten-nít)

+ Danh từ vay mượn tiếng Anh về công nghệ: 리모컨 - Remote control (Điều khiển từ xa); 라디오 - Radio (Đài phát thanh); 홈페이지 - Homepage (Trang chủ)

+ Danh từ vay mượn tiếng Anh về giao thông: 택시 - Taxi (Xe taxi); 오토바이 - Motorcycle (Xe máy)

+ Danh từ vay mượn tiếng Anh về y tế: 알레르기 - Allergy (Dị ứng); 바이러스 - Virus (Vi-rút)

+ Danh từ vay mượn tiếng Anh về ẩm thực, thực phẩm: 피자 - Pizza (Bánh Pi-za); 아이스크림 - Ice cream (Kem); 와인 - Wine (Rượu)

- Các danh từ vay mượn tiếng Anh khi chuyển sang động từ trong tiếng Hàn được thành lập theo quy tắc: Danh từ vay mượn tiếng Anh + 하다.

Ví dụ:

체크 (check) + 하다 => 체크하다 (Kiểm tra/ Nhận phòng khách sạn)

쇼핑 (shopping) + 하다 => 쇼핑하다 (Đi mua sắm)

게임 (game) + 하다 => 게임하다 (Chơi trò chơi điện tử)

3.2.2. Về mặt phát âm

- Phát âm của các từ vay mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn đa phần được phát âm giống với các từ gốc tiếng Anh, cũng có thể được thay đổi ít nhiều cho phù hợp với quy tắc ngữ âm của tiếng Hàn.

Ví dụ:

Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nghĩa Tiếng Việt
Computer	컴퓨터	Máy vi tính
Hamburger	햄버거	Bánh mì kẹp thịt
Hotel	호텔	Khách sạn
Music	뮤직	Âm nhạc
Program	프로그램	Chương trình

- Trường hợp viết tắt của một số từ mượn tiếng Anh và cũng được phát âm theo chữ cái của tiếng Anh.

Ví dụ:

Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nghĩa Tiếng Việt
Compact Disc	CD	Đĩa CD hay đĩa nén
Personal Computer	PC	Máy tính cá nhân
Membership Training	MT	Hoạt động ngoại khóa
Master of Ceremonies	MC	Người dẫn chương trình

- Trường hợp kết hợp từ tiếng Anh với từ tiếng Hàn sẽ được phát âm kết hợp Anh - Hàn

Ví dụ:

Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Từ kết hợp	Nghĩa Tiếng Việt
Golf (골프)	장	골프장	Sân gôn
Taxi (택시)	운전사	택시운전사	Câu lạc bộ sinh viên
Ski (스키)	화	스키화	Giày trượt tuyết
Computer (컴퓨터)	실	컴퓨터실	Phòng máy tính
- Một số trường hợp biến âm sẽ được phát âm cho phù hợp với quy tắc tiếng Hàn			
Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Ví dụ	Nghĩa Tiếng Việt
Phụ âm F, P	프	Family – 패밀리 Percent – 퍼센트	Gia đình Phần trăm
Vô thanh T	ㅌ	Mart – 마트	Siêu thị
Vô thanh K	ㅋ	Check - 체크	Kiểm tra
Vô thanh S	ㅅ	Stress – 스트레스 Bus – 버스	Căng thẳng Xe buýt

3.3. Khảo sát ảnh hưởng của từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn đối với quá trình học tập của sinh viên

Thời gian khảo sát: Tháng 12 năm 2023

Đối tượng khảo sát: Khoảng 120 sinh viên chuyên ngành Song ngữ Anh Hàn, Song ngữ Trung Hàn các khóa K42, K43 năm học 2023-2024 tại Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên.

Nội dung khảo sát: Phiếu khảo sát bao gồm 7 câu hỏi liên quan đến ảnh hưởng của từ ngoại lai, cụ thể là từ mượn tiếng Anh đến việc học tiếng Hàn (được cụ thể hóa qua bảng tổng hợp kết quả khảo sát tại bảng 1).

Hình thức khảo sát: Khảo sát online sử dụng Google form.

Bảng 1. Kết quả khảo sát ảnh hưởng của từ mượn tiếng Anh khi học từ vựng tiếng Hàn

Bạn có thấy khó hiểu khi gặp từ mượn tiếng Anh trong quá trình học tiếng Hàn không?	
Rất khó hiểu	0%
Câu 1 Khó hiểu	6,3%
Hơi khó hiểu	37,5%
Dễ hiểu	56,3%
Bạn có thấy từ mượn tiếng Anh khó nhớ không?	
Rất khó nhớ	0%
Câu 2 Khó nhớ	10,4%
Hơi khó nhớ	37,5%
Dễ nhớ	52,1%
Bạn có thấy khó đoán nghĩa từ mượn tiếng Anh không?	
Rất khó đoán	0%
Câu 3 Khó đoán	12,5%
Hơi khó đoán	41,7%
Dễ đoán	45,8%
Bạn thấy từ mượn tiếng Anh khó học nhất ở điểm nào? (có thể chọn nhiều ý)	
Khó phát âm	31,3%
Câu 4 Khó đoán nghĩa	20,8%
Khó phân biệt với từ gốc Hàn	43,8%
Khó tra cứu (vì có từ không tìm được trong từ điển)	35,8%
Từ ngoại lai không khó	14,6%
Bạn có thấy kiến thức tiếng Anh hữu ích khi học tiếng Hàn không?	
Rất hữu ích	40,4%
Câu 5 Hữu ích	57,4%
Không hữu ích	2,1%

Bạn có thích gặp nhiều từ mượn tiếng Anh trong quá trình học tiếng Hàn của mình không?		
Câu 6	Rất thích	6,3%
	Thích	70,8%
	Không thích	22,9%
Thời gian sắp tới, bạn có muốn mở rộng vốn từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn của bạn không?		
Câu 7	Có	97,9%
	Không	2,1%

Từ kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy, đối với câu hỏi số 1 có 56,3% sinh viên cho rằng từ mượn tiếng Anh dễ hiểu, chỉ có 6,3% trả lời là khó hiểu. Với câu hỏi số 2, sinh viên thấy rằng từ mượn tiếng Anh dễ ghi nhớ chiếm 52,1%, và câu trả lời từ mượn tiếng Anh khó nhớ chiếm tỉ lệ thấp nhất 10,4%. Tiếp theo, đến câu số 3, có tới 45,8% số sinh viên nhận thấy từ mượn tiếng Anh rất dễ đoán nghĩa với lí do từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn phát âm tương đối giống phát âm tiếng Anh. Bên cạnh đó, với lượng kiến thức nền tảng tiếng Anh được học ở phổ thông, hầu hết sinh viên đều có vốn từ vựng tiếng Anh cơ bản, khi tiếp xúc với một số từ mượn trong quá trình học tiếng Hàn, sinh viên đều thấy quen thuộc và dễ nhận biết hơn.

Với câu hỏi số 4 có nhiều lựa chọn, sinh viên đã đưa ra nhiều ý kiến khác nhau về đặc điểm khó nhất khi học từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn, cụ thể câu trả lời “khó phân biệt với từ gốc Hàn” chiếm tỉ lệ cao nhất 43,8%, điều này có thể do quy tắc dịch chuyển từ vay mượn tiếng Anh sang tiếng Hàn. Hơn nữa, trong tiếng Hàn lượng từ vựng có chứa “하다” rất lớn, khi tiếp xúc với lớp từ này, sinh viên có thói quen nhận định là từ Hán Hàn nên nhiều khi không nhận ra là từ vay mượn tiếng Anh. Ví dụ như khi gặp từ “브라하다 – Wear a bra (mặc áo lót)”, đa phần sinh viên sẽ nhận định đây là từ vựng Hán Hàn, nhưng thực tế từ này là danh từ vay mượn tiếng Anh được kết hợp với “하다” để chuyển thành động từ. Điểm khó thứ hai là “khó tra cứu (vì có từ không tìm được trong từ điển)” chiếm 35,8%. Nguyên nhân là do một số từ vay mượn là các thuật ngữ khoa học, hoặc là từ viết tắt. Ví dụ như từ “오블리주 – Oblige (nghĩa vụ)”. Tuy nhiên cũng có 14,6% sinh viên cho rằng từ mượn tiếng Anh không khó ở điểm nào cả.

Từ việc phát âm và dự đoán nghĩa của các từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn không phức tạp như các từ thuần Hàn nên đại đa số sinh viên trả lời câu hỏi số 5 rằng kiến thức tiếng Anh khá hữu ích và ứng dụng nhiều khi học tiếng Hàn.

Đến với câu hỏi số 6 khi hỏi về việc có “thích gặp nhiều từ mượn tiếng Anh khi học tiếng Hàn không?” thì có 70,8% sinh viên trả lời là “thích”, tuy nhiên vẫn có 22,9% sinh viên trả lời là “không thích”. Điều này cho thấy tâm lý ngại học từ mượn tiếng Anh của một số ít sinh viên. Nguyên nhân có thể do kiến thức nền tảng của tiếng Anh còn thiếu hoặc do khó tra cứu một số từ mượn tiếng Anh trên các ứng dụng. Nhưng đại đa số sinh viên đều muốn mở rộng vốn từ mượn tiếng Anh của mình trong quá trình học tiếng Hàn khi được hỏi câu số 7. Như vậy, có thể thấy từ mượn tiếng Anh tuy có chút khác biệt về phát âm và có sự xê dịch so với từ gốc bản địa nhưng sinh viên cũng thừa nhận cần mở rộng hơn nữa vốn từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn trong tương lai. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với xu thế toàn cầu hóa, khi mà nhu cầu giao tiếp, giao lưu quốc tế đang diễn ra vô cùng mạnh mẽ.

3.4. Ảnh hưởng của từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn đối với quá trình học tập của sinh viên

3.4.1. Mặt tích cực

- Nhờ sự du nhập của hệ thống từ mượn tiếng Anh giúp cho từ vựng tiếng Hàn trở lên đa dạng và phong phú hơn, góp phần đáp ứng với yêu cầu phát triển ngày càng nhanh chóng của đời sống kinh tế xã hội. Ví dụ cùng một từ mang ý nghĩa âm nhạc, tiếng Hàn có từ 음악, mở rộng thêm từ vay mượn tiếng Anh là 뮤직.

- Việc tiếp nhận từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn được thực hiện theo một tiến trình lâu dài, và có sự biến đổi một cách khoa học, lô gíc phù hợp với điều kiện kinh tế và đặc điểm văn hóa xã hội của Hàn Quốc, giúp cho những người học tiếng Hàn cũng như những người có kiến

thức về tiếng Anh cũng có thể hiểu được một cách dễ dàng. Ví dụ, từ tiếng Anh chỉ phương tiện giao thông xe buýt là Bus, khi sử dụng thành từ mượn tiếng Anh trong tiếng Hàn là 버스. Phát âm tương đối giống phát âm tiếng Anh nên người học dễ dàng nhận biết.

- Trong các văn bản khoa học hay văn bản dịch thuật được sử dụng trong các sự kiện quan trọng trong và ngoài nước, cũng như trong các tài liệu chuyên môn sử dụng trong các nhà máy, công xưởng người Hàn Quốc ưa chuộng việc sử dụng tiếng Anh, đặc biệt họ sẽ đề nguyên thuật ngữ khoa học bằng tiếng Anh và có chú thích sang tiếng Hàn. Điều này giúp ích cho người có chuyên môn dịch thuật hiểu rõ hơn về văn bản dịch và ý nghĩa của các thuật ngữ khoa học. Ví dụ từ 벨 마우스 – Bell mouth (miệng loe ở đầu ống dây điện), đây là từ ngữ chuyên môn được sử dụng ở nhà máy chuyên sản xuất dây điện.

- Sự vay mượn từ ngữ cũng góp phần giúp sinh viên học tiếng Hàn trau dồi củng cố thêm kiến thức tiếng Anh, sinh viên có thể sử dụng đa ngôn ngữ trong những trường hợp cần thiết trong quá trình làm việc sau này. Ví dụ có thể sử dụng kết hợp Anh Hàn từ 벨 마우스 길이 - Bell mouth 길이 (độ dài của miệng loe).

3.4.2. Mặt hạn chế

- Người học có thể khó tiếp nhận do thiếu kiến thức Tiếng Anh. Trong một số trường hợp không thể truyền tải hết ý nghĩa của những từ mượn, đặc biệt là những thuật ngữ khoa học.

- Trong các tài liệu chuyên môn, người học sẽ có suy nghĩ bị áp đặt và gượng ép khi phải tiếp nhận và sử dụng từ mượn đó.

- Nếu quá lạm dụng từ mượn tiếng Anh lại có thể gây ảnh hưởng tới quá trình sử dụng ngôn ngữ Hàn. Đặc biệt nếu lạm dụng trong một thời gian dài có thể dẫn đến từ gốc Hàn bị lãng quên do lâu không sử dụng, cũng như làm suy giảm lượng từ vựng tiếng Hàn.

- Một số từ mượn khó tra cứu, có thể là do xuất hiện nhiều từ ngữ mới được sử dụng chủ yếu ở tầng lớp trẻ tuổi, nếu không theo kịp xu thế thời đại thì khó có thể hiểu và truyền tải hết ý nghĩa tới người nghe.

3.5. Đề xuất một số giải pháp giúp học tốt từ vựng tiếng Hàn

Để nâng cao hiệu quả học từ vựng tiếng Hàn đòi hỏi người dạy và người học cần phải có phương pháp giảng dạy, học tập và nghiên cứu một cách khoa học, tích cực, sáng tạo và hiệu quả.

Đối với giảng viên:

- Căn cứ vào nguyên nhân gây khó khăn cho sinh viên trong quá trình tích lũy vốn từ vựng, dựa vào thực tế kinh nghiệm đào tạo các khóa sinh viên trước, củng cố lại cho sinh viên những kiến thức dễ nhầm lẫn, dễ quên, dễ mắc phải để sinh viên nắm được nhằm khắc phục cho bản thân. Giảng viên có thể áp dụng ngay từ những học phần đầu tiên như Tiếng Hàn 1, Tiếng Hàn 2, khi sinh viên có những kiến thức cơ bản về tiếng Hàn.

- Cập nhật những thay đổi trong ngôn ngữ, phản ánh làn sóng của thời đại trong mỗi bài giảng. Vận dụng phương pháp linh hoạt khi truyền đạt về từ, về câu. Đưa ra ngữ cảnh khi sử dụng từ mượn. Đặc biệt khi giảng dạy các học phần Dịch, đưa những tài liệu mang tính thực tế như phim ảnh...

- Hiểu tâm lý của người học từ vựng, luôn luôn khích lệ, cổ vũ, động viên, khuyến khích sinh viên hăng hái học tập, rèn luyện.

- Thường xuyên thay đổi phương pháp luyện tập theo nhiều hình thức khác nhau như áp dụng trò chơi để luyện từ vựng tạo không khí sôi nổi, phát huy tính chủ động tích cực của sinh viên khi học tập...

Đối với sinh viên:

- Học và sử dụng thành thạo từ mượn là một quá trình lâu dài đòi hỏi sinh viên không ngừng tích lũy. Thường xuyên trau dồi những kiến thức đã và đang học một cách say mê.

- Tận dụng mọi cơ hội, tranh thủ mọi lúc mọi nơi để thực hành, vận dụng từ mượn trong các tình huống giao tiếp.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp học từ vựng sao cho hiệu quả nhất như học từ qua tranh vẽ, hình ảnh...
- Tích lũy kiến thức kĩ năng mềm giúp phát triển bản thân hoàn thiện hơn, giao tiếp chủ động và tự tin hơn.

4. Kết luận

Trong lịch sử phát triển loài người, con người được tiến hóa từ thấp tới cao, từ đơn giản đến phức tạp. Ngôn ngữ cũng vậy, cũng được sinh ra, bảo tồn và phát triển theo thời gian. Cùng với xu thế toàn cầu hóa, khi mà việc giao lưu trao đổi quốc tế ngày càng trở nên phổ biến và cấp thiết thì ngôn ngữ cũng được du nhập và tiếp nhận lẫn nhau. Dựa vào những yếu tố đó, ngôn ngữ không ngừng bổ sung và hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu xã hội. Có thể nói, ngôn ngữ có mối quan hệ mật thiết với con người, ngôn ngữ làm thay đổi con người và ngược lại, con người cũng tác động khiến ngôn ngữ cũng ít nhiều biến đổi theo.

Sự vay mượn từ tiếng Anh trong tiếng Hàn là một ví dụ tiêu biểu trong quá trình du nhập phát triển của ngôn ngữ. Làm mở rộng và đa dạng hơn lượng từ ngữ tiếng Hàn, truyền thống pha chút hiện đại làm cho ngôn ngữ trở nên đặc sắc, thu hút và hấp dẫn hơn đối với những ai theo đuổi văn hóa và ngôn ngữ Hàn Quốc. Tuy nhiên, sử dụng từ mượn một cách lạm dụng sẽ gây ra một số hạn chế nhất định.

Bài nghiên cứu trên đây phần nào giúp người học có góc nhìn đa chiều khi tiếp cận với nguồn từ vựng phong phú của tiếng Hàn. Bên cạnh từ thuần Hàn, một lượng lớn từ gốc Hàn thì từ mượn tiếng Anh cũng là một lớp từ không thể thiếu để cả người dạy và người học bắt kịp với xu hướng quốc tế hóa đang diễn ra vô cùng mạnh mẽ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Institute of Linguistics, *Vietnamese Dictionary*. Encyclopedia Publishing House, 2010.
- [2] R. Tyson, "English loanwords in Korean: Patterns of borrowing and semantic change," *El Two Talk*, vol. 1, no. 1, pp. 29-36, Spring 1993.
- [3] S. K. Han, Y. J. Son, and S. Y. Park, "A Study of Numeral Unit Bound Nouns of Loanwords," *Studies in Humanities and Social Sciences*, vol. 64, no. 3, pp. 83-103, 2021, doi: 10.17939/hushss.2021.64.3.003.
- [4] A. Y. Kim and S. Y. Kim, "A pilot study on the selection of fundamental loanwords," *Eomunhak - The Korean Language and Literature*, vol. 1, no. 159, pp. 39-80, 2023.
- [5] A. Y. Kim, "The Structure and Significance of Korean Loanword Dictionary (1970)," *Journal of Korealex*, vol. 1, no. 41, pp. 120-147, 2023.
- [6] L. Fu and K. L. Nam, "A Comparative Study on the Distribution and Borrowing Methods of Loanwords in Korean and Chinese Neologisms," *Korean Linguistics*, vol. 98, pp. 41-68, 2023.
- [7] S. Y. Lee, "Some Aspects of New Loanwords in Korean," *Journal of Korean Linguistics*, vol. 3, no. 87, pp. 117-144, 2018, doi: 10.15811/jkl.2018.87.004.
- [8] Y. J. Mun, "A Study on the Improvement of the Learning Efficiency of Korean loanwords by Japanese Speakers based on comparison of Korean and Japanese loanwords Notation: focusing on English borrowde words," *The Journal of Korean Education Research*, vol. 1, no. 16, pp. 85-106, 2022, doi: 10.25022/JKLER.2022.16.085.
- [9] S. H. Kok and S. M. Choen, "Study of the reception phenomenon of English loanwords in Korean and Polish," Master Thesis, Hankuk University of Foreign Studies, October 2013.